

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;
Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: ông Điều Chính T – Sinh năm 1965; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Đội 5, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên

+ Bị đơn: - Anh Lò Văn Th – Sinh năm 1987
- Chị Mào Thị P – Sinh năm 1988

Cùng nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: đội 7, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên .

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên thỏa thuận nhất trí:

Vợ chồng anh Lò Văn Th và chị Mào Thị P có vay nợ ông Điều Chính T số tiền 55.000.000 đồng, vay không có lãi xuất.

Trước khi Tòa án tiến hành hòa giải vợ chồng anh Th, chị P đã trả được 20.000.000 đồng vào ngày 09/10/2019 và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án phải giải quyết đối với số tiền đã trả.

Số tiền còn lại 35.000.000 đồng các bên thỏa thuận bị đơn anh Lò Văn Th và chị Mào Thị P phải trả cho ông Điều Chính T

Thời hạn trả số tiền nêu trên chia thành hai đợt:

- Đợt 1: trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) vào ngày 30/11/2019.

- Đợt 2: trả 25.000.000 đồng (hai mươi năm triệu đồng) vào ngày 20/01/2020.

Nếu đến các thời hạn trả nêu trên mà vợ chồng anh Lò Văn Th và chị Mào Thị P không trả, thì kể từ ngày tiếp theo của thời hạn nêu trên anh Th, chị P phải trả thêm tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc chưa trả đến khi trả xong theo quy định tại điều 307 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí:

Các đương sự là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ông Điều Chính T được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.375.000 đồng (*Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/00688 ngày 27/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- CCTHADS huyện Tủa Chùa;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trương Anh Tuấn